

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯ JUT  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2017/HSST  
Ngày 26/9/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JUT**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng  
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hòa và ông Lê Xuân Cường  
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung – Cán bộ Tòa án.  
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút mở phiên tòa xét sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2017/HSST, ngày 01 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo: **Lê Thanh T**, sinh năm 1990 tại tỉnh P Y; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 07, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Lê Văn K, sinh năm 1954 và con bà Phạm Thị A sinh năm 1955, cùng trú tại: Tổ dân phố 07, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/12/2016, hiện bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cư Jút – Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Châu Trần Thị Ánh H, sinh ngày 10/10/2000. Trú tại: Thôn 13, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông - (Có đơn xin xử vắng mặt)

- Người đại diện hợp pháp người bị hại: Ông Trần Văn T. Trú tại: Thôn 13, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong vụ án, qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng tháng 8/2015 Trần Thị Ánh H lên mạng facebook kết bạn, nói chuyện rồi nảy sinh tình cảm yêu đương với Lê Thanh T. Sau nhiều lần Hồng gặp gỡ T và cả hai đi chơi cùng với nhau, đến ngày 04/9/2015 Tuấn chở H đến nhà nghỉ Long Vũ ở Tổ dân phố 1, thị trấn E, huyện C thuê phòng số 9 (khi đăng ký thuê phòng T có đưa chứng minh nhân dân của T cho chủ nhà nghỉ), mục đích là để quan hệ tình dục với H, H đồng ý. Khi vào phòng T và H tâm sự nói chuyện với nhau, sau đó cả hai tự cởi quần áo của mình ra, còn T nằm đè lên người H, rồi cầm dương vật của mình đút vào trong âm hộ của H thụt ra, thụt vào được khoảng 5 phút thì xuất tinh trong âm đạo của H, quan hệ xong T và H ôm nhau ngủ. Khoảng 30 phút sau T và H tiếp tục quan hệ tình dục với nhau thêm 01

lần nữa, rồi T mới chở H về. Sau đó, T và H tiếp tục quan hệ tình dục với nhau thêm 02 lần nữa vào các ngày 05/9/2015 và 07/9/2015 tại nhà nghỉ Long Vũ nhưng không nhớ quan hệ tại phòng nào. Tất cả các lần T quan hệ tình dục với H thì H đều đồng ý, không có phản kháng gì. Tháng 10/2015 T đưa H đến nhà bạn T tên là Vũ Xuân M ở Bon U1, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông để ở nhờ. Tại đây, T và H đã quan hệ tình dục với nhau rất nhiều lần, nhưng M không biết, tháng 11/2015 H phát hiện mình có thai, đã báo cho T và gia đình của T biết, sau đó bà Phạm Thị A là mẹ ruột của T đã đến nhà H xin đưa H về nhà để tiện chăm sóc khi H sinh đẻ. Sau đó H về nhà bà A ở Tổ dân phố 7, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông ở, tại đây T và H tiếp tục quan hệ tình dục với nhau rất nhiều lần, nhưng bà A không biết. Quá trình sinh sống chung với nhau, do T nghi ngờ đứa con H đang mang thai không phải là con của T nên cả hai đã xảy ra mâu thuẫn cãi vã, ngày 08/3/2016 T đuổi H ra khỏi nhà mình. H bỏ về nhà mình sinh sống cùng với bố ruột là ông Trần Văn T, tháng 5/2016 H sinh 01 bé trai đặt tên là Khánh D, ông T và H tố cáo hành vi của T đến cơ quan chức năng.

Tại bản kết luận pháp y sinh dục số: 1271/PY- SD ngày 18/11/2016 của Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận đối với Trần Thị Ánh H: màng trinh rách đã hóa sẹo, bộ phận sinh dục ngoài không tổn thương.

Quá trình điều tra đã chứng minh được cháu Trần Thị Ánh H có quan hệ tình dục với Nguyễn Văn P (sinh ngày 27/5/1998, trú tại Tổ dân phố 4, Thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông) 01 lần tại nhà P ở tổ dân phố 4, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông vào tháng 6/2015 và từ đó đến tháng 8/2015 H và P quan hệ tình dục với nhau rất nhiều lần tại nhà nghỉ Đ ở Bon U2, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Ngoài ra, trước đó vào tháng 3/2015 cháu H có quan hệ yêu đương với Nguyễn Văn H, sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố 11, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Đến cuối tháng 3/2015 thì cháu H chia tay H không gặp nhau nữa, trong thời gian quen biết ban đầu H khai nhận mình đã quan hệ tình dục với H, nhưng cháu H không thừa nhận. Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã trưng cầu giám định AND để chứng minh quan hệ huyết thống giữa đứa trẻ mà cháu H sinh ra với Lê Thanh T, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn H.

Tại kết luận giám định số: 745/C54C (Đ 5) ngày 16/01/2017 của Phân viện KHHS tại Thành phố Đà Nẵng kết luận: Cháu Khánh D là con đẻ của Trần Thị Ánh H nhưng không phải là con đẻ của Lê Thanh T.

Tại kết luận giám định số: 306/C54C (Đ 5) ngày 25/5/2017 của Phân viện KHHS tại Thành phố Đà Nẵng kết luận: Cháu Khánh D là con đẻ của Trần Thị Ánh H và Nguyễn Văn P; Cháu Khánh D không phải là con đẻ của Nguyễn Văn H.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thanh T theo bản cáo trạng số: 34/CTr-VKS ngày 31/7/2017 về tội “Giao cấu với trẻ em” theo điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ

luật hình sự năm 1999. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng theo điểm a khoản 2 Điều 115, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người đại diện hợp pháp người bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết

Về vật chứng: Không có.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì, phần tranh luận bị cáo không có ý kiến. Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại tại cơ quan điều tra phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp lý.

Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2015 đến tháng 3/2016 bị cáo Lê Thanh T đã có hành vi giao cấu với cháu Trần Thị Ánh H nhiều lần, tại địa bàn huyện C. Cụ thể: 04 lần tại nhà nghỉ Long Vũ ở khối 2, thị trấn E, huyện C và nhiều lần khác. Bị cáo quan hệ tình dục với cháu H lần đầu khi cháu Hồng mới 14 tuổi 11 tháng 24 ngày, các lần bị cáo T giao cấu với cháu H thì cháu Hồng đều đồng ý, không có phản kháng gì hành vi trên của Lê Thanh T đã cấu thành tội giao cấu với trẻ em được quy định tại Điều 115 của Bộ luật hình sự năm 1999.

*Điều 115 Bộ luật hình sự quy định*

*1. “Người nào đã thành niên mà giao cấu với trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.*

*a) Phạm tội nhiều lần;*

Thời điểm xảy ra việc giao cầu, bị cáo là người đã thành niên còn người bị hại mới được 14 tuổi 11 tháng 24 ngày, việc giao cầu giữa bị cáo T và cháu H diễn ra nhiều lần và không trái với ý muốn của người bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Giao cầu với trẻ em” theo khoản a khoản 2 Điều 115 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ.

Xét về hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến đạo đức, thuần phong mỹ tục, đời sống văn hóa, trật tự trị an của xã hội, do vậy cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét về nhân thân và mối quan hệ giữa bị cáo và người bị hại: Bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo và người bị hại quen biết và yêu thương nhau, việc bị cáo giao cầu với cháu H là hoàn toàn tự nguyện, không có sự cưỡng bức hay ép buộc, nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế, khi biết cháu H có thai, bị cáo đã chủ động đón cháu H về chung sống chung với gia đình nên cần xem đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của Pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn P có hành vi giao cầu với cháu Trần Thị Ánh H, làm Hồng mang thai và sinh con là cháu Khánh D. Nhưng do khi P thực hiện hành vi phạm tội thì P mới 17 tuổi 3 tháng là chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không đề cập xử lý đối với P.

Đối với Nguyễn Văn H có quan hệ yêu đương với cháu Trần Thị Ánh H vào tháng 3/2015 nhưng không chứng minh được việc H có quan hệ tình dục với H hay không nên không có cơ sở xử lý đối với H.

Xét các quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát tại bản luận tội là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người đại diện hợp pháp người bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: Không có.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Lê Thanh T** phạm tội “Giao cầu với trẻ em”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 115; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt Lê Thanh T 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 21/12/2016)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS; điểm a, khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/NQ-UVTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Thanh T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm; Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Công an huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thế Thắng**  
(Đã Ký)